

Số: 51/BC-SGDĐT

Đồng Tháp, ngày 05 tháng 5 năm 2016

BÁO CÁO

V/v tổng kết 5 năm “Đề án triển khai Phương pháp Bàn tay nặn bột ở trường phổ thông giai đoạn 2011 – 2015”

Thực hiện Công văn số 1219/BGDĐT-GDTrH ngày 25 tháng 3 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc Hướng dẫn tổng kết 5 năm “Đề án triển khai PP-BTNB giai đoạn 2011-2015”, Sở GDĐT tỉnh Đồng Tháp báo cáo tổng kết 5 năm “Đề án triển khai Phương pháp Bàn tay nặn bột ở trường phổ thông giai đoạn 2011 – 2015” (sau đây gọi tắt là Đề án) như sau:

1. Đánh giá kết quả đạt được trong việc thực hiện triển khai Đề án

1.1. Những thuận lợi, khó khăn khi triển khai Đề án

1.1.1. Thuận lợi

- Cùng với các phương pháp dạy học tích cực khác đang được triển khai, phương pháp Bàn tay nặn bột (BTNB) đã được Bộ GDĐT quyết định đầu tư nghiên cứu, biên soạn tài liệu, tổ chức tập huấn để từng bước triển khai áp dụng trong các trường Tiểu học, THCS, THPT;

- Đây là phương pháp có tiến trình dạy học rõ ràng, dễ hiểu, có thể áp dụng được ở điều kiện của Việt Nam;

- Đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên (GV) luôn nhiệt tình, ham học hỏi là điều kiện tốt thúc đẩy việc áp dụng phương pháp BTNB vào giảng dạy các môn khoa học;

- Qua quá trình thử nghiệm áp dụng phương pháp này vào các lớp học, có thể nhận thấy học sinh (HS) ham thích, hứng thú, hăng say tìm tòi và sáng tạo với những hoạt động tìm hiểu kiến thức mới.

1.1.2. Khó khăn

a. Cơ sở vật chất

- Đa số các lớp học hiện nay bàn ghế được bố trí theo dãy, nối tiếp nhau, không thuận lợi cho việc tổ chức học theo nhóm;

- Một số trường học chưa có phòng học bộ môn và phòng thí nghiệm để thuận lợi cho việc giảng dạy các bộ môn khoa học;

- Trang thiết bị trong các lớp học chưa đầy đủ để phục vụ cho việc tổ chức các hoạt động dạy học, nhất là còn thiếu các phương tiện hỗ trợ hoạt động báo cáo, thảo luận của HS như máy tính, projector, máy chiếu vật thể, máy chiếu bản trong, flip chart,...;

- Dụng cụ thí nghiệm còn chưa đồng bộ và thiếu chính xác. Nguồn tài liệu hỗ trợ cho hoạt động tìm tòi, khám phá của HS còn hạn chế;

- Số HS trên một lớp quá đông nên việc tổ chức học tập theo nhóm rất khó khăn.

b. Đội ngũ GV

- Trình độ GV hiện nay chưa đồng đều cả về chuyên môn và năng lực sư phạm. Kiến thức chuyên sâu về khoa học của GV còn hạn chế. Vì vậy, GV thường gặp khó khăn trong việc trả lời, giải đáp các câu hỏi cũng như khó khăn trong việc lí giải thấu đáo các thắc mắc của HS nêu ra trong quá trình học;

- GV thường gặp nhiều khó khăn trong việc nêu ra tình huống mở đầu cho mỗi bài dạy trong phương pháp này. Thường thì tình huống đưa ra phải gắn với nội dung bài dạy, làm sao đảm bảo được vấn đề khơi gợi sự tò mò, ham thích trước nội dung sắp học nhưng vẫn “giấu kín được kết quả của bài học”. Đây là việc làm gây nhiều lúng túng cho người dạy;

- Trong tiến trình dạy học, ở một số bài học, GV không có đủ kiến thức, khả năng để tìm ra một số thí nghiệm chứng minh cho kiến thức bài học trong trường hợp HS không tự nêu ra được thí nghiệm kiểm chứng cho biểu tượng ban đầu của mình.

c. Công tác quản lý

- Quan điểm đánh giá của các cán bộ quản lí chuyên môn với hoạt động dạy học của GV còn mang nặng tính hình thức với các tiêu chí đánh giá như: GV có dạy hết kiến thức trong bài hay không; GV có sử dụng công nghệ thông tin trong dạy học hay không; GV tiến hành thí nghiệm có thành công không; GV sử dụng các phương tiện dạy học có thành thạo hay không;... mà chưa chú ý nhiều đến hiệu quả hoạt động nhận thức cho HS;

- Chính vì những lí do trên nên GV thường rất dè dặt khi áp dụng phương pháp dạy học mới, khi mà ở đó GV phải tổ chức cho HS hoạt động nên nhiều khi không thể chủ động hoàn toàn về mặt thời gian;

- Trong quá trình HS hoạt động, thường có nhiều diễn biến bất ngờ mà GV không lường trước được dẫn đến có thể không hoàn thành tất cả các khâu trong một tiết học và vì thế mà giờ dạy lại không được đánh giá cao.

d. Công tác kiểm tra, đánh giá kiến thức của HS

Các bài thi và kiểm tra hiện nay vẫn chưa hoàn toàn thoát khỏi cách kiểm tra sự ghi nhớ và vận dụng lí thuyết của HS. Chính vì vậy mà các phương pháp dạy học tích cực nói chung và phương pháp BTNB nói riêng chưa có được “chỗ đứng” vững chắc trong quá trình dạy học.

1.2. Thống kê số liệu thực hiện triển khai Đề án

Số liệu thực hiện triển khai Đề án					
Phòng GDĐT	Trường			CBQL	Giáo viên
	Tiểu học	THCS	THPT		
12	320	142	43	517	1219

1.3. Đánh giá hiệu quả của Đề án

Cùng với các phương pháp dạy học tích cực khác, phương pháp BTNB đã có hiệu quả thực tế trong việc nâng cao chất lượng giáo dục và hình thành phương pháp học tập tích cực ở HS, thể hiện ở mấy khía cạnh sau:

- Tạo nên cách là việc khoa học: Xuyên suốt cả giờ dạy, GV chỉ là người tổ chức, hướng dẫn các hoạt động của HS; HS lần lượt tự hoàn thành các yêu cầu mà GV nêu

lên, các em với vị trí là chủ thể của các hoạt động phải tự thực hành để đi tìm kiến thức khoa học mới;

- Kỹ năng sống, kỹ năng làm việc của HS được hình thành và phát triển: Thông qua các buổi thực hành đi tìm kiến thức mới, HS tự hình thành cho mình kỹ năng làm việc như: làm việc cá nhân, làm việc theo nhóm, làm việc với đồ dùng thí nghiệm... Cũng qua đó, kỹ năng giao tiếp của các em được hình thành và phát triển một cách rõ nét như: kỹ năng nêu câu hỏi, kỹ năng chất vấn, kỹ năng thuyết trình,...;

- Tạo giờ học thoải mái, nhẹ nhàng: Chuyển từ cách dạy mang nặng hình thức truyền thụ, đọc chép, dạy chay,... sang cách dạy theo phương pháp mới. GV sẽ thoải mái hơn, chỉ tập trung cho việc thiết kế các hoạt động giao việc của mình sao cho khoa học, hợp lý, dẫn dắt HS tìm ra kiến thức một cách logic thì sẽ thành công. Với lứa tuổi HS, nhất là HS Tiểu học rất hiếu động, thích các hoạt động học với những đồ vật thí nghiệm mà GV giao cho, nên giờ học thật sự bổ ích và nhẹ nhàng đối với các em, giống như vừa chơi mà lại vừa học;

- Tạo hứng thú cho người học: Giờ học chủ yếu là hoạt động để các em có cơ hội hoạt động, có cơ hội thể hiện mình nên gây hứng thú và sự tập trung cao;

- Phù hợp với xu thế, với cách học mới: Phương pháp BTNB sẽ hình thành cho các em kỹ năng tự tìm đến kiến thức mới, kiến thức mới sẽ được khắc sâu hơn, từ đó hình thành ý thức tự học, tạo nên những con người chủ động, tích cực.

1.4. Đề xuất, kiến nghị

- Bộ GDĐT tiếp tục đầu tư trang thiết bị, xây dựng cơ sở vật chất cho các trường học để đảm bảo đủ điều kiện đổi mới dạy học theo hướng hiện đại;

- Nâng cao chất lượng đào tạo GV, tập huấn bồi dưỡng GV đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học và đổi mới giáo dục nói chung;

- Tiếp tục cải tiến, đổi mới thi cử và kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực HS;

- Cung cấp các sản phẩm chất lượng như giáo án, băng hình,... về ứng dụng phương pháp BTNB trong dạy học để các địa phương tham khảo.

2. Sản phẩm kèm theo (xem Phụ lục gửi kèm)

Trên đây là báo cáo tổng kết 5 năm “Đề án triển khai Phương pháp Bàn tay nặn bột ở trường phổ thông giai đoạn 2011 – 2015” của Sở GDĐT tỉnh Đồng Tháp chuyển đến Vụ Giáo dục Trung học để tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Vụ GDTrH (để b/c);
- GD, các PGD Sở (để b/c);
- Lưu: VT, GDTrH-TX&CN, BT 2b.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Thúy Hà

